

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận học viên cao học, nghiên cứu sinh (đợt 2 năm 2024)
của Trường Đại học Luật**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Quyết định số 1124/QĐ-TTg, ngày 23/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật là Trường đại học thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN, ngày 08/10/2014 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 3329/QĐ-ĐHQGHN, ngày 03/10/2022 của Giám đốc ĐHQGHN về việc triển khai hoạt động của Trường Đại học Luật;

Căn cứ Nghị quyết số 1965/NQ-HĐT, ngày 20/12/2023 của Chủ tịch Hội đồng Trường lâm thời về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Luật, ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 1084/QĐ-BGDĐT, ngày 09/04/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Luật, ĐHQGHN tổ chức hoạt động đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT, ngày 28/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT, ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-ĐHQGHN, ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội, được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 2458/QĐ-ĐHQGHN ngày 05 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3636/QĐ-ĐHQGHN, ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội, được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 2459/QĐ-ĐHQGHN ngày 05 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Công văn số 585/QĐ-ĐHQGHN, ngày 01/03/2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh đại học chính quy, thạc sĩ chính quy, tiến sĩ năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 5095/QĐ-ĐHQGHN, ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc cấp bổ sung chỉ tiêu tuyển sinh sau đại học năm 2024;

Căn cứ Công văn số 589/HD-ĐHQGHN, ngày 01/03/2024 của Giám đốc ĐHQGHN Hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh sau đại học năm 2024 của Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1822/QĐ-ĐHL, ngày 04/11/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, ĐHQGHN về việc công nhận thí sinh trúng tuyển đào tạo tiến sĩ đợt 2 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ-ĐHL, ngày 29/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, ĐHQGHN về việc công nhận thí sinh trúng tuyển đào tạo thạc sĩ đợt 2 năm 2024;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo và Công tác chính trị học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận các ông/bà có tên trong Danh sách kèm theo là nghiên cứu sinh và học viên cao học (đợt 2 năm 2024) của Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 2. Các nghiên cứu sinh, học viên cao học có nhiệm vụ và quyền lợi theo Quy chế đào tạo thạc sĩ, Quy chế đào tạo tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội và các quy định của Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trưởng các phòng chức năng và các nghiên cứu sinh, học viên cao học có tên trong Danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHQGHN (để b/c);
- BGH(để b/c);
- Lưu: VT, ĐT&CTCTHSSV.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trịnh Tiến Việt

**DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH VÀ HỌC VIÊN CAO HỌC
ĐỢT 2 NĂM 2024 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐHQGHN**

(Kèm theo Quyết định số 2044/QĐ-ĐHL ngày 06 tháng 12 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, ĐHQGHN)

I. Thạc sĩ

TT	TT CN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
I. Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (định hướng nghiên cứu)						
1	1	Trương Thị Quỳnh Nga	Nữ	03/10/2001	Ninh Bình	*
2	2	Nguyễn Lan Anh	Nữ	12/01/1999	Vĩnh Phúc	
3	3	Trần Ngọc Bảo	Nam	26/05/2002	Thanh Hóa	
4	4	Lê Quang Huy	Nam	29/10/2002	Hà Nội	
5	5	Hoàng Hải Lâm	Nam	09/08/2001	Quảng Ninh	
6	6	Nguyễn Phương Mai	Nữ	06/07/1999	Bắc Giang	
7	7	Hoàng Phương Nhung	Nữ	18/04/1999	Nam Định	
8	8	Bùi Minh Phương	Nữ	30/10/2000	Thái Bình	
II. Chuyên ngành: Luật hiến pháp và Luật hành chính (định hướng nghiên cứu)						
9	1	Phạm Thị Minh Hằng	Nữ	26/11/2002	Ninh Bình	*
10	2	Nguyễn Thanh Dung	Nữ	28/09/2002	Hoà Bình	
11	3	Nguyễn Huy Đông	Nam	12/12/1990	Hà Nội	
12	4	Nguyễn Thị Hồng Huê	Nữ	06/03/1986	Nam Định	
13	5	Nguyễn Tùng Nam	Nam	19/12/2001	Hà Nội	
III. Chuyên ngành: Luật hiến pháp và Luật hành chính (định hướng ứng dụng)						
14	1	Nguyễn Phúc Đạt	Nam	31/08/2000	Hải Dương	
15	2	Mạc Thị Thúy Hiền	Nữ	14/12/1997	Hải Dương	
16	3	Nguyễn Quang Hiếu	Nam	29/11/2000	Hải Dương	
17	4	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ	11/07/1993	Hải Dương	
18	5	Đàm Nhân Lâm	Nam	06/11/2000	Hải Dương	
19	6	Hoàng Thị Hà Linh	Nữ	19/11/1994	Hải Dương	
20	7	Phùng Thị Mai	Nữ	12/01/1998	Lạng Sơn	
21	8	Hoàng Thị Hằng Nga	Nữ	02/07/2000	Hải Dương	
22	9	Bùi Thị Minh Ngọc	Nữ	22/09/2001	Hưng Yên	
23	10	Trần Thị Bảo Ngọc	Nữ	21/09/1994	Hải Dương	
24	11	Cao Thị Mai Phương	Nữ	20/07/1991	Hải Dương	

TT	TT CN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
25	12	Tiên Hà Thanh	Nữ	02/06/1998	Hải Dương	
26	13	Lê Quỳnh Trang	Nữ	14/05/1998	Hải Dương	
27	14	Nguyễn Thu Trang	Nữ	10/04/1998	Hải Dương	
28	15	Trần Khoa Trung	Nam	15/03/1998	Hải Dương	
IV. Chuyên ngành: Luật dân sự và tổ tụng dân sự (định hướng nghiên cứu)						
29	1	Nguyễn Thái An	Nữ	17/10/2002	Hà Nội	*
30	2	Lâm Đàm Diệu Nhi	Nữ	06/03/2002	Hà Nội	*
31	3	Lê Mai Uyên	Nữ	08/09/2002	Nghệ An	*
32	4	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	21/02/1996	Hà Nội	
33	5	Phạm Thị Hà Anh	Nữ	13/10/2002	Hà Nội	
34	6	Vũ Quốc Anh	Nam	08/11/1990	Hải Phòng	
35	7	Trình Kiên Cường	Nam	16/05/1991	Hà Nội	
36	8	Nguyễn Thùy Dương	Nữ	20/10/2000	Thanh Hóa	
37	9	Nguyễn Tùng Dương	Nam	15/04/1977	Hà Nội	
38	10	Bùi Thị Thuý Hà	Nữ	23/01/1985	Hải Phòng	
39	11	Chu Thị Thanh Hà	Nữ	1/4/1994	Ninh Bình	
40	12	Võ Thu Hiền	Nữ	26/08/1997	Tuyên Quang	
41	13	Nguyễn Hữu Hiền	Nam	26/09/1999	Hà Nội	
42	14	Cao Bá Hoàng	Nam	19/03/2002	Phú Thọ	
43	15	Trần Đức Huy	Nam	10/07/2002	Hà Nội	
44	16	Hoàng Duy Khánh	Nam	27/06/1988	Hải Phòng	
45	17	Bùi Thị Thuý Linh	Nữ	14/09/2001	Ninh Bình	
46	18	Đỗ Nhật Linh	Nam	05/12/2002	Hà Nội	
47	19	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	19/10/2002	Ninh Bình	
48	20	Nguyễn Thị Thu Nga	Nữ	09/06/2002	Hải Dương	
49	21	Nguyễn Minh Ngọc	Nữ	17/09/2001	Vĩnh Phúc	
50	22	Trương Thị Kiều Oanh	Nữ	22/05/1989	Nghệ An	
51	23	Trần Minh Quân	Nam	10/01/1976	Nam Định	
52	24	Trần Văn Sang	Nam	27/03/1997	Thái Bình	
53	25	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	25/07/2002	Bắc Ninh	

TT	TT CN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
54	26	Nguyễn Đăng Thi	Nam	21/11/2002	Nam Định	
55	27	Hà Thị Sim Tím	Nữ	02/11/2001	Sơn La	

V. Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự (định hướng nghiên cứu)

56	1	Vũ Thị Lan Chi	Nữ	16/08/2001	Hải Phòng	*
57	2	Nguyễn Nhật Quang	Nam	16/06/2002	Hải Phòng	*
58	3	Nguyễn Thị Bích	Nữ	30/08/2001	Bắc Giang	
59	4	Nguyễn Phúc Dũng	Nam	21/03/1998	Hải Dương	
60	5	Phạm Quang Dũng	Nam	04/08/2002	Hà Nội	
61	6	Trịnh Đình Đức	Nam	27/03/2000	Bắc Giang	
62	7	Phạm Nam Hà	Nam	28/06/1999	Hà Nội	
63	8	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	18/05/2000	Thái Bình	
64	9	Phạm Quang Quyền	Nam	09/02/1979	Hà Nội	
65	10	Nguyễn Kim Trường Sơn	Nam	26/08/2001	Hoà Bình	
66	11	Hà Ngọc Tiến	Nam	10/08/2001	Phú Thọ	
67	12	Mai Xuân Tùng	Nam	12/09/1996	Hà Nội	
68	13	Nguyễn Minh Vương	Nam	20/09/1989	Thái Bình	
69	14	Trần Như Ý	Nữ	29/09/2001	Bắc Giang	

VI. Chuyên ngành: Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)

70	1	Tạ Hiền Anh	Nữ	09/11/2002	Hà Nội	*
71	2	Phí Ngọc Dung	Nữ	24/06/2002	Hà Nội	*
72	3	Lý Minh Hà	Nữ	17/09/2002	Hưng Yên	*
73	4	Ân Đặng Hữu Huy	Nam	17/03/2002	Thái Nguyên	*
74	5	Trần Thị Thu Huyền	Nữ	20/11/2002	Hà Tĩnh	*
75	6	Vũ Phan Thu Hường	Nữ	02/10/2002	Hà Giang	*
76	7	Lưu Tôn Kiên	Nam	14/12/2002	Hà Nội	*
77	8	Lê Hà Khánh Linh	Nữ	07/06/2002	Yên Bái	*
78	9	Nghiêm Thị Thùy Linh	Nữ	20/02/2001	Bắc Giang	*
79	10	Phan Thảo Linh	Nữ	05/07/2002	Hà Giang	*
80	11	Trần Tuấn Long	Nam	13/09/2001	Hà Nội	*
81	12	Phạm Lê Hạnh Nguyên	Nữ	04/12/2002	Hưng Yên	*

TT	TT CN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
82	13	Nguyễn Phương Nhi	Nữ	01/07/2002	Hà Nội	*
83	14	Hoàng Trần Uyên Phương	Nữ	05/06/2002	Hà Nội	*
84	15	Lương Hoa Phương	Nữ	11/09/2002	Quảng Ninh	*
85	16	Trần Anh Quân	Nam	03/08/2002	Nam Định	*
86	17	Nguyễn Tú Quyên	Nữ	27/08/2002	Hà Nội	*
87	18	Vũ Hương Quỳnh	Nữ	21/10/2002	Hà Nội	*
88	19	Ngô Trường An	Nam	12/12/2002	Hà Nội	
89	20	Lê Diệu Anh	Nữ	13/07/2001	Hà Nội	
90	21	Nguyễn Minh Đức	Nam	22/10/1997	Quảng Ninh	
91	22	Lê Thị Hương Giang	Nữ	17/12/2000	Hà Nội	
92	23	Dương Việt Hà	Nam	12/07/2000	Bắc Giang	
93	24	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	26/09/1998	Hải Dương	
94	25	Trần Đăng Hải	Nam	24/09/2002	Hưng Yên	
95	26	Trịnh Văn Hải	Nam	29/01/1990	Vĩnh Phúc	
96	27	Lưu Xuân Hào	Nam	02/05/1974	Thái Bình	
97	28	Nguyễn Tiến Hiệu	Nam	19/06/2000	Hà Nội	
98	29	Nguyễn Liên Hoa	Nữ	20/08/2002	Hà Nội	
99	30	Phạm Hữu Thành Hội	Nam	01/12/1986	Nam Định	
100	31	Trịnh Xuân Huy	Nam	26/08/1999	Hà Nội	
101	32	Lê Thị Huyền	Nữ	23/06/1996	Hà Nam	
102	33	Phạm Thị Mai Hương	Nữ	09/10/2001	Hải Dương	
103	34	Nguyễn Thanh Hường	Nữ	20/09/2002	Hà Nội	
104	35	Nguyễn Thái Khanh	Nam	30/06/1995	Hà Nội	
105	36	Nguyễn Ngọc Khánh	Nam	25/09/1993	Hà Nội	
106	37	Phạm Thị Liên	Nữ	09/12/1999	Nam Định	
107	38	Đỗ Phương Linh	Nữ	05/11/2002	Hà Nội	
108	39	Nguyễn Thị Linh	Nữ	28/06/1993	Hà Nội	
109	40	Nguyễn Thị Thủy Linh	Nữ	08/01/2002	Hà Tĩnh	
110	41	Nguyễn Thị Minh Loan	Nữ	17/09/1998	Tuyên Quang	
111	42	Trần Thanh Long	Nam	27/11/2000	Hải Phòng	

TT	TT CN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
112	43	Lâm Đàm Thiều Ly	Nữ	26/11/1997	Lạng Sơn	
113	44	Nguyễn Thị Hương Ly	Nữ	03/04/2002	Hà Nam	
114	45	Lê Huyền Thảo My	Nữ	20/01/1997	Quảng Ninh	
115	46	Đỗ Hoài Nam	Nam	07/05/1999	Hà Nội	
116	47	Nguyễn Nguyệt Nga	Nữ	27/08/2000	Hà Nội	
117	48	Đoàn Mai Ngọc	Nữ	08/11/2000	Thái Bình	
118	49	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	25/10/2002	Hà Nội	
119	50	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	22/01/1999	Hà Nội	
120	51	Trần Hoài Ngọc	Nữ	18/03/2001	Bắc Giang	
121	52	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Nữ	03/09/1997	Quảng Ninh	
122	53	Lê Minh Thành	Nữ	23/09/1987	Hà Nội	
123	54	Đào Vân Thảo	Nữ	07/11/2002	Quảng Ninh	
124	55	Phạm Phương Thảo	Nữ	17/07/2002	Nam Định	
125	56	Vũ Thị Anh Thơ	Nữ	24/06/2000	Bắc Giang	
126	57	Hoàng Thị Thu	Nữ	10/06/1987	Hải Dương	
127	58	Đào Lệ Thủy	Nữ	22/08/2002	Phú Thọ	
128	59	Đỗ Thị Quỳnh Trang	Nữ	25/10/2002	Hà Nội	
129	60	Nguyễn Hà Trang	Nữ	06/03/2002	Lào Cai	
130	61	Nguyễn Hoàng Minh Trang	Nữ	21/02/2001	Hà Nội	
131	62	Trần Huyền Trang	Nữ	11/11/1995	Phú Thọ	
132	63	Vũ Thị Hà Trang	Nữ	28/09/1995	Sơn La	
133	64	Hoàng Minh Tuấn	Nam	08/04/1999	Bắc Giang	
134	65	Nguyễn Kiều Vân	Nữ	26/08/2002	Hà Nội	
135	66	Nguyễn Quang Thành Vinh	Nam	26/08/2002	Bắc Ninh	
136	67	Đinh Phạm Hà Vy	Nữ	05/11/2001	Hà Nội	
137	68	Nguyễn Hoàng Hải Yến	Nữ	13/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
VII. Chuyên ngành: Luật quốc tế (định hướng nghiên cứu)						
138	1	Nguyễn Tú Anh	Nữ	25/02/2002	Hà Nội	*
139	2	Phan Thảo Đan	Nữ	24/09/2001	Hà Tĩnh	*
140	3	Phan Trung Hiếu	Nam	09/05/2002	Quảng Ninh	*

TT	TT CN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
141	4	Chu Thị Nhiên	Nữ	11/06/2002	Hà Nội	*
142	5	Dương Thị Thu Thủy	Nữ	12/06/2002	Hà Nội	*
143	6	Vũ Kim Chi	Nữ	18/02/1976	Hải Dương	
144	7	Lê Chí Chinh	Nam	16/10/1985	Thanh Hóa	
145	8	Phùng Đức Cường	Nam	29/07/1997	Phú Thọ	
146	9	Chu Ngọc Duy	Nam	15/04/2000	Hà Nội	
147	10	Nguyễn Quốc Hiếu	Nam	13/02/1996	Hà Nội	
148	11	Hoàng Văn Hiệu	Nam	14/04/2001	Hà Nội	
149	12	Lê Nguyên Hoàng	Nam	06/07/2002	Nam Định	
150	13	Đỗ Thị Huyền	Nữ	10/05/1984	Nam Định	
151	14	Lương Đỗ Khánh Linh	Nữ	30/10/2002	Hà Nội	
152	15	Phạm Thị Thiên Minh	Nữ	29/06/2002	Hải Phòng	
153	16	Phạm Thị Hồng Nhung	Nữ	03/08/1985	Hải Phòng	
154	17	Trần Thị Thu Thảo	Nữ	04/01/2001	Phú Thọ	
155	18	Nguyễn Phạm Tiến Thắng	Nam	18/05/2002	Hà Nội	
156	19	Ngô Thế Vũ	Nam	22/11/2000	Hà Nội	

VIII. Chuyên ngành: Pháp luật về quyền con người (định hướng nghiên cứu)

157	1	Lê Hồng Lam	Nữ	01/12/2002	Cần Thơ	*
158	2	Trần Thị Quỳnh	Nữ	24/03/2002	Bắc Ninh	*
159	3	Lưu Vũ Tuyết Anh	Nữ	04/10/2000	Hải Phòng	
160	4	Nguyễn Thị Phương Anh	Nữ	13/10/2002	Hoà Bình	
161	5	Nguyễn Phương Hoa	Nữ	03/10/1997	Thái Bình	
162	6	Bùi Bảo Ngọc	Nam	18/12/1990	Hải Phòng	

IX. Chuyên ngành: Quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng (định hướng nghiên cứu)

163	1	Phạm Việt Thắng	Nam	07/05/2002	Hải Dương	*
164	2	Hoàng Thiện Cầm	Nam	11/12/2001	Thanh Hóa	
165	3	Vũ Vân Chi	Nữ	19/06/2002	Hà Nội	
166	4	Lê Ngọc Công	Nam	18/03/1984	Thanh Hóa	
167	5	Lê Doãn Anh Đức	Nam	08/06/1999	Thanh Hóa	
168	6	Trịnh Thanh Hải	Nữ	16/08/1999	Ninh Bình	

TT	TT CN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
169	7	Vi Thị Hậu	Nữ	23/07/1990	Lạng Sơn	
170	8	Vũ Huy Hoàng	Nam	12/10/2001	Nam Định	
171	9	Trần Duy Hưng	Nam	22/11/1984	Ninh Bình	
172	10	Bùi Thị Huyền	Nữ	05/08/1990	Hải Phòng	
173	11	Nguyễn Viết Mạnh	Nam	27/09/1998	Thanh Hóa	
174	12	Nguyễn Công Nam	Nam	16/09/1996	Thanh Hóa	
175	13	Trịnh Tuấn Nhật	Nam	26/02/1995	Thanh Hóa	
176	14	Lê Minh Quang	Nam	16/08/1998	Yên Bái	
177	15	Vũ Hoàng Sơn	Nam	08/12/2001	Ninh Bình	
178	16	Vũ Thị Thắm	Nữ	22/02/1998	Thanh Hóa	
179	17	Bùi Thị Thỏa	Nữ	20/10/1976	Thanh Hóa	
180	18	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	30/06/1996	Thanh Hóa	
181	19	Nguyễn Trịnh Quý Trâm	Nữ	09/09/1993	Thanh Hóa	
182	20	Nguyễn Tú Uyên	Nữ	27/10/2002	Nam Định	
183	21	Nguyễn Hồng Vân	Nữ	04/10/1989	Hà Nội	
184	22	Hà Hoàn Vũ	Nam	23/07/1996	Thanh Hóa	

Danh sách gồm: 184 học viên (trong đó: 33 học viên xét tuyển thẳng (*) và 151 học viên xét tuyển)./.

II. Bậc Tiến sĩ

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên đề tài luận án (dự kiến)	Người hướng dẫn khoa học (dự kiến)	Đơn vị chuyên môn quản lý	Ghi chú
I. Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (định hướng nghiên cứu)								
1	Phạm Minh Đức	Nam	20/12/1993	Hà Nội	Hoàn thiện cơ chế pháp lý đối với hoạt động thi hành án dân sự tại Việt Nam trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam Xã hội chủ nghĩa	GVHD1: PGS.TS Nguyễn Hoàng Anh Trường Đại học Luật, ĐHQGHN GVHD2: TS. Nguyễn Văn Quân Trường Đại học Luật, ĐHQGHN	Khoa Lý luận, lịch sử nhà nước và pháp luật	
2	Nguyễn Thị Việt Hà	Nữ	06/02/1980	Thanh Hóa	Bảo đảm quyền tham gia góp ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của người dân ở Việt Nam hiện nay	GVHD1: GS.TS Vũ Công Giao Trường Đại học Luật, ĐHQGHN GVHD2: TS. Nguyễn Văn Quân Trường Đại học Luật, ĐHQGHN	Khoa Lý luận, lịch sử nhà nước và pháp luật	
3	Phạm Thị Thanh Hoa	Nữ	01/01/1995	Nam Định	Cơ chế pháp lý bảo đảm quyền được chăm sóc sức khỏe của phạm nhân ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay	GVHD: PGS.TS Mai Văn Thắng Trường Đại học Luật, ĐHQGHN	Khoa Lý luận, lịch sử nhà nước và pháp luật	
4	Trần Văn Khánh	Nam	20/05/1986	Thái Bình	Hoàn thiện pháp luật về xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp ở Việt Nam hiện nay	ĐHD: PGS.TS Nguyễn Minh Tuấn Trường Đại học Luật, ĐHQGHN ĐHD: PGS.TS Mai Văn Thắng Trường Đại học Luật, ĐHQGHN	Khoa Lý luận, lịch sử nhà nước và pháp luật	
5	Trần Thanh Xuân	Nữ	09/08/1998	Hải Dương	Mối quan hệ giữa pháp luật và công lý thông qua hoạt động giải thích pháp luật của tòa án ở Việt Nam hiện nay	ĐHD: PGS.TS Nguyễn Hoàng Anh Trường Đại học Luật, ĐHQGHN ĐHD: PGS.TS Nguyễn Minh Tuấn	Khoa Lý luận, lịch sử nhà nước và pháp luật	
II. Chuyên ngành: Luật hiến pháp và Luật hành chính (định hướng nghiên cứu)								
6	Vũ Minh Châu	Nam	05/07/1999	Thái Bình	Nguồn của pháp luật hành chính Việt Nam	GVHD: PGS.TS Bùi Tiến Đạt Trường Đại học Luật, ĐHQGHN	Khoa Luật hiến pháp và Luật hành chính	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên đề tài luận án (dự kiến)	Người hướng dẫn khoa học (dự kiến)	Đơn vị chuyên môn quản lý	Ghi chú
7	Nguyễn Nhật Khanh	Nam	09/10/1992	Đắk Lắk	Các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hành chính trong pháp luật Việt Nam	GVHD: GS.TS Phạm Hồng Thái Trường Đại học Luật, ĐHQGHN	Khoa Luật hiến pháp và Luật hành chính	
8	Nguyễn Thị Nguyệt	Nữ	27/08/1996	Thanh Hóa	Bảo đảm quyền tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến của công dân trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước trên nền tảng kỹ thuật số ở Việt Nam hiện nay	GVHD: PGS.TS Đặng Minh Tuấn Trường Đại học Luật, ĐHQGHN	Khoa Luật hiến pháp và Luật hành chính	

III. Chuyên ngành: Luật dân sự và tố tụng dân sự (định hướng nghiên cứu)

9	Nguyễn Thục Anh	Nữ	15/08/2002	Hà Nội	Bảo hộ sáng chế đối với công nghệ sinh học theo pháp luật Việt Nam	GVHD: PGS.TS Phan Quốc Nguyên Trường Đại học Luật, ĐHQGHN	Khoa Luật Dân sự	
10	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	30/08/1990	Nam Định	Bảo hộ nhãn hiệu phi truyền thống trong pháp luật Việt Nam	GVHD: PGS.TS Phan Quốc Nguyên Trường Đại học Luật, ĐHQGHN	Khoa Luật Dân sự	
11	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ	23/06/1987	Hà Nội	Quy chế pháp lý về tài sản số trong pháp luật Việt Nam	GVHD1: PGS.TS Trần Kiên Trường Đại học Luật, ĐHQGHN GVHD2: TS. Chu Thị Hoa Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý	Khoa Luật Dân sự	
12	Nguyễn Thị Yến	Nữ	03/11/1998	Hải Dương	Giới hạn và ngoại lệ quyền tác giả trong bối cảnh thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới	GVHD: PGS.TS Nguyễn Thị Quế Anh Trường Đại học Luật, ĐHQGHN	Khoa Luật Dân sự	

IV. Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự (định hướng nghiên cứu)

13	Bùi Thu Dung	Nữ	19/01/1990	Quảng Ninh	Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc mặt khách quan của tội phạm theo luật hình sự Việt Nam	GVHD: PGS.TS Trịnh Quốc Toàn Trường Đại học Luật, ĐHQGHN	Khoa Tư pháp hình sự	
----	--------------	----	------------	---------------	---	---	-------------------------	--

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên đề tài luận án (dự kiến)	Người hướng dẫn khoa học (dự kiến)	Đơn vị chuyên môn quản lý	Ghi chú
14	Huỳnh Nguyễn Bảo Duy	Nam	30/03/1986	Lâm Đồng	Bảo đảm quyền của người chấp hành án phạt tù trong luật thi hành án hình sự Việt Nam	DHD: PGS.TS Nguyễn Ngọc Kiện Trường Đại học Luật, Đại học Huế DHD: PGS.TS Lê Lan Chi Trường Đại học Luật, ĐHQGHN	Khoa Tư pháp hình sự	
15	Trịnh Thị Hạnh	Nữ	13/01/1992	Hung Yên	Thẩm quyền của tòa án trong thi hành án hình sự ở Việt Nam hiện nay	DHD: PGS.TS Trần Văn Độ Tòa án nhân dân tối cao DHD: PGS.TS Lê Lan Chi Trường Đại học Luật, ĐHQGHN	Khoa Tư pháp hình sự	
16	Trần Lệ Loan	Nữ	31/10/1990	Bình Định	Các biện pháp cưỡng chế về tài sản theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	GVHD: PGS.TS Nguyễn Ngọc Chí Trường Đại học Luật, ĐHQGHN	Khoa Tư pháp hình sự	

V. Chuyên ngành: Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)

17	Đặng Trần Cường	Nam	09/11/1982	Bắc Giang	Pháp luật về kinh doanh Điện án ở Việt Nam	GVHD: PGS.TS Phan Thị Thanh Thủy Trường Đại học Luật, ĐHQGHN	Khoa Luật Kinh doanh	
18	Lê Thị Hằng	Nữ	29/01/1987	Thanh Hóa	Xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án kinh doanh thương mại	GVHD1: PGS.TS Nguyễn Trọng Điệp Trường Đại học Luật, ĐHQGHN GVHD2: TS. Nguyễn Hải An Học viện Tòa án	Khoa Luật Kinh doanh	
19	Phạm Thị Hòa	Nữ	03/01/1996	Thái Nguyên	Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong mua bán và cho thuê căn hộ chung cư	GVHD1: PGS.TS Bùi Nguyên Khánh Học viện Khoa học Xã hội GVHD2: TS. Trần Anh Tú Trường Đại học Luật, ĐHQGHN	Khoa Luật Kinh doanh	
20	Lý Vương Khanh	Nữ	17/03/2000	Hà Nội	Thực hành kinh doanh có trách nhiệm đối với Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo pháp luật Việt Nam	GVHD1: PGS.TS Phan Thị Thanh Thủy Trường Đại học Luật, ĐHQGHN GVHD2: TS. Hồ Ngọc Hiền Trường Đại học Mở Hà Nội	Khoa Luật Kinh doanh	
21	Lê Bích Ngọc	Nữ	04/10/1995	Vĩnh Phúc	Pháp luật về phát hành và thanh toán bằng thẻ tín dụng ở Việt Nam	GVHD1: PGS.TS Lê Thị Thu Thủy Trường Đại học Luật, ĐHQGHN GVHD2: TS. Nguyễn Thị Lan Hương Trường Đại học Luật, ĐHQGHN	Khoa Luật Kinh doanh	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên đề tài luận án (dự kiến)	Người hướng dẫn khoa học (dự kiến)	Đơn vị chuyên môn quản lý	Ghi chú
VI. Chuyên ngành: Luật quốc tế (định hướng nghiên cứu)								
22	Ngô Hà Anh	Nữ	07/03/2002	Hà Nội	Pháp luật áp dụng đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ	ĐHD: PGS.TS Nguyễn Tiến Vinh Viện Trần Nhân Tông, ĐHQGHN ĐHD: PGS.TS Lê Mai Thanh Viện Nhà nước và pháp luật	Khoa Luật Quốc tế	
23	Nguyễn Cửu Đức Bình	Nam	09/10/1981	Hà Nội	Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các chỉ dẫn thương mại của thuốc lá Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và thực thi các cam kết quốc tế	GVHD1: PGS.TS Phan Quốc Nguyên Trường Đại học Luật, ĐHQGHN GVHD2: TS. Đào Thị Thu Hường Trường Đại học Luật, ĐHQGHN	Khoa Luật Quốc tế	
24	Nguyễn Thị Liên	Nữ	04/02/1992	Bắc Giang	Nghiên cứu pháp luật quốc tế, pháp luật nước ngoài về khai thác hải sản bền vững – những đề xuất, kiến nghị đối với Việt Nam nhằm thực hiện chiến lược khai thác thủy sản bền vững trên Biển Đông	GVHD1: GS.TS Nguyễn Bá Diễn Trường Đại học Luật, ĐHQGHN GVHD2: TS. Đào Thị Thu Hường Trường Đại học Luật, ĐHQGHN	Khoa Luật Quốc tế	
25	Hoàng Thị Bích Ngọc	Nữ	06/01/1978	Nam Định	Nguyên tắc đối xử công bằng và thỏa đáng trong đầu tư quốc tế: Những vấn đề pháp lý và thực tế đặt ra đối với Việt Nam	ĐHD: PGS.TS Nguyễn Tiến Vinh Viện Trần Nhân Tông, ĐHQGHN ĐHD: PGS.TS Trần Thị Thu Phương Trường Đại học Thương Mại	Khoa Luật Quốc tế	
26	Bùi Minh Tuấn	Nam	16/01/1983	Hà Nội	Bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch thương mại điện tử xuyên biên giới	ĐHD: PGS.TS Nguyễn Tiến Vinh Viện Nhân Tông, ĐHQGHN ĐHD: PGS.TS Lê Mai Thanh Viện Nhà nước và Pháp luật	Khoa Luật Quốc tế	

Danh sách gồm 26 nghiên cứu sinh./.